

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09** /2019/HS-ST

Ngày: 28 – 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Trần Quang Tuyến**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
2/ Bà **Nguyễn Thị Nghiêm**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đăng Đ** - Sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình Đ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn H và bà Trần Thị H1; Anh chị em ruột : Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000520 lập ngày 24/10/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị cáo 01 tiền án sự:

Ngày 11/12/2017, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Chấp hành xong ngày 11/3/2018.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 23/10/2018, tạm giữ từ ngày 23/10/2018 đến ngày 01/11/2018 tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2018 Tổ công tác Công an thị trấn Đông Anh làm nhiệm vụ tại tổ 24, thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành bám theo. Đến địa phận thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thì tổ công tác phát hiện thêm một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành mời hai nam thanh niên trên về trụ sở Công an thị trấn Đông Anh để làm việc và tiến hành khám người theo thủ tục hành chính, cụ thể:

- Khám người đối với Lê Đăng Đ tạm giữ: 01 ví da màu đen, trên mặt góc bên phải phía dưới có in chữ “Mazda” bên trong có 01 ống nhựa màu đỏ kích thước khoảng (4,5x1,5x1)cm dán kín một đầu, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x3,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 01 ống nhựa màu xanh kích thước khoảng (3,5x0,7)cm bên trong có 04 viên nén màu đỏ nghi là ma túy tổng hợp trong túi quần phía sau bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Motorola BR50 màu trắng-đen không lắp thẻ sim, không khởi động được trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Titel V màu đỏ-đen, số thuê bao 1: 0942283631, số thuê bao 2: 0963781904 trong lòng bàn tay trái.

- Khám người đối với Nguyễn Văn M tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Rover màu đen, số thuê bao 1: 0334566555, số thuê bao 2: 0329342992.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và tiếp tục điều tra làm rõ vụ việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Đ. Tại bản kết luận giám định số 8347/KLGD-PC09, ngày 30/10/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng là: 0,450 gam là ma túy loại Methamphetamine và 04 viên nén màu đỏ có tổng khối lượng là: 0,406 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đăng Đ tại thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của Đ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đăng Đ khai nhận: Khoảng hơn một tuần trước khi bị bắt (Đ không nhớ ngày cụ thể) do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ một mình đi đến khu vực Yên Phong, Bắc Ninh gặp và mua của một người đàn ông (Đ không biết tên và địa chỉ cụ thể) đứng ven đường 05 viên ma túy “ngựa” và

01 túi ma túy “đá” hết tổng số tiền là 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy Đ mang về sử dụng hết 01 viên ma túy “ngựa” và một phần ma túy “đá”, số ma túy còn lại Đ cất giấu vào ví của Đ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/10/2018, Đ sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Văn M và bảo M đi đến nhà anh H (Đ không biết tên đầy đủ và tuổi của H) ở tổ 24, thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội để mượn xe máy sau đó đến đón Đ, M đồng ý. Một lúc sau M gọi lại cho Đ thông báo là anh H không cho mượn xe nên Đ bảo M đi về thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để gặp Đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày M gọi điện báo đến gần nhà Đ, Đ đi ra gặp M. Khi vừa gặp M thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và mời Đ cùng M về trụ sở Công an thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để làm việc. Mục đích Đ mua ma túy về để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M khai vào khoảng 01h ngày 23/10/2018, M cùng Đ sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Thế T (Sinh năm: 1978; HKTT: Tổ K, thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội) tại nhà của T. Tuy nhiên ngoài lời khai của M, không có tài liệu nào chứng minh M cùng Đ sử dụng ma túy ở nhà T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Đ, do Đ khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề làm rõ.

Đối với 02 điện thoại di Động tạm giữ của Đ và 01 điện thoại di Động tạm giữ của M là tài sản hợp pháp của Đ và M. Ngày 11/01/2019, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả cho Đ và M.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Đăng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 15h30’ ngày 23/10/2018 tại thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,856 gam Methamphetamine thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; khoản 1 điểm s Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt: Lê Đăng Đ với mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Tịch thu

tiêu hủy 01 ví da màu đen tạm giữ của Đ là ví Đ dùng để cất giấu ma túy và 0,856 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Lê Đăng Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đăng Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng là 0,856 gam Methamphetamine thu giữ trong người Lê Đăng Đ và 01 ví da màu đen của Đ là ví Đ dùng để cất giấu ma túy.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h30' ngày 23/10/2018 tại thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,856 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự.
- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự
- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức Đ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách Đc quyền quản lý của Nhà nước về các chất Đc được được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho xã hội và bị Nhà nước quy định là tội phạm, bị cáo nhận thức được ma túy là chất Đc được gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội trong đó có HIV/AIDS và các tội phạm khác nhưng bị cáo đã liều lĩnh tàng trữ chất ma túy là loại chất do nhà nước Đc quyền quản lý. Đây là vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy mang

tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đăng Đ đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Đông Anh cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Do vậy, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền...Tuy nhiên, xét trong trường hợp này bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về biện pháp tư pháp :

- Đối với 01 ví da màu đen tạm giữ của Đ là ví Đ dùng để cất giấu ma túy và 0,856 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Lê Đăng Đ cần tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đăng Đ** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: **Lê Đăng Đ 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án bị cáo được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2018 đến ngày 01/11/2018.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,856 gam ma túy tổng hợp, 01 ví da màu đen có chữ ký của giám định viên và Lê Đăng Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo Lê Đăng Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã XN, huyện Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuyền

